

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA XIV
về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các ngành kinh tế trọng điểm
của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

Qua 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 07/11/2011 của Ban chấp hành đảng bộ tỉnh khóa XII về “Phát triển và nâng cao chất lượng nhân lực giai đoạn 2011 - 2020” và 04 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TU, ngày 19/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Đẩy mạnh nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh đến năm 2020” đã đạt một số kết quả tích cực; nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về ý nghĩa, vị trí, vai trò và tầm quan trọng của phát triển nguồn nhân lực được nâng lên; nhiều chương trình, đề án, kế hoạch, cơ chế, chính sách về phát triển nguồn nhân lực được ban hành và triển khai thực hiện có hiệu quả. Quy mô, chất lượng nguồn nhân lực được nâng lên, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội; quy mô đào tạo được nâng lên đáp ứng nhu cầu đào tạo nhân lực cả ngắn hạn, trung hạn; các cơ sở đào tạo, dạy nghề trọng điểm của tỉnh được quan tâm đầu tư phát triển. Công tác thu hút lao động có chất lượng, trình độ chuyên môn cao làm việc trong các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị trong tỉnh được quan tâm thực hiện và đạt kết quả bước đầu. Hầu hết các chỉ tiêu đề ra đều đạt và vượt kế hoạch, năng suất lao động toàn xã hội tăng hơn 3 lần so với năm 2011, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội theo hướng nhanh và bền vững.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, còn một số khó khăn, hạn chế: chuyển dịch cơ cấu lao động tuy đúng hướng nhưng còn chậm, lao động làm việc trong khu vực nông nghiệp còn cao; quy mô đào tạo, chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế, tỷ trọng lao động có trình độ cao trong số lao động đang làm việc trong nền kinh tế còn thấp (18,7%). Vai trò Nhà nước trong định hướng, tác động thông qua các chính sách vào thị trường cung- cầu lao động chưa đủ mạnh; đầu tư ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số chậm; dự báo thị trường cung cầu, phát triển sản phẩm dịch vụ lao động, việc làm chưa đáp ứng được yêu cầu về chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Hệ thống cơ sở đào tạo, dạy nghề chưa đáp ứng nhu cầu đào tạo nâng cao chất lượng lao động trong một số ngành, lĩnh vực trọng điểm. Công tác đầu tư thông qua thực hiện một số chính sách phát triển nguồn nhân lực chưa gắn với nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động. Nguồn lực đầu tư cho công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế.

Những hạn chế nêu trên có nguyên nhân khách quan do quy mô nền kinh tế nhỏ, điểm xuất phát thấp, Chính phủ thay đổi mục tiêu chiến lược dừng triển khai xây dựng 02 nhà máy điện hạt nhân, kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng phục vụ công nghiệp hạn chế. Nhưng nguyên nhân chủ quan là chủ yếu, trước hết là cấp ủy, người đứng đầu của một số cơ quan chưa quan tâm đúng mức trong chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực. Cơ chế chính sách, các chế độ đãi ngộ chưa đủ mạnh, chưa hấp dẫn để thu hút nhân lực chất lượng cao trên một số ngành, lĩnh vực. Công tác phối hợp trong đào tạo và sử dụng nhân lực giữa nhà trường, địa phương, doanh nghiệp chưa chặt chẽ. Nguồn lực của địa phương còn hạn chế so với tiềm năng và lợi thế phát triển kinh tế của tỉnh; việc thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, tạo môi trường, điều kiện cơ hội việc làm cho người lao động trong tỉnh còn khó khăn.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là một trong 05 giải pháp đột phá để phát triển kinh tế - xã hội; đáp ứng yêu cầu vừa là mục tiêu và vừa là giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số, kinh tế số. Phát triển nguồn nhân lực phải gắn với thị trường lao động; kết hợp chặt chẽ giữa thu hút và đào tạo nguồn nhân lực, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội theo hướng nhanh, bền vững.

- Phát triển nhanh nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao cho các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh, từng bước hướng đến đạt tiêu chuẩn trình độ Asean; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trên cả 03 yếu tố cơ bản là sức khỏe, kỹ năng nghề nghiệp, đạo đức, đáp ứng tốt hơn nhu cầu lao động để đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo định hướng.

- Giáo dục và đào tạo nghề làm nền tảng để phát triển nguồn nhân lực, trong đó đào tạo lao động chất lượng cao là khâu đột phá, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế.

- Phát triển nguồn nhân lực là nhiệm vụ và trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, Mặt trận, các đoàn thể chính trị-xã hội và của toàn xã hội. Phát huy vai trò của Nhà nước trong thúc đẩy thị trường lao động thông qua cơ chế đặt hàng, hỗ trợ đào tạo và định hướng phát triển nguồn nhân lực.

- Khuyến khích, tạo điều kiện đầy mạnh xã hội hóa công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; huy động tối đa sự tham gia của các chủ thể xã hội khác ngoài nhà nước trong đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Chú trọng cơ chế chính sách thu hút, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các ngành kinh tế trọng điểm.

2. Mục tiêu

2.1. *Mục tiêu chung*: Phát triển nguồn nhân lực của tỉnh có quy mô, cơ cấu hợp lý, nhất là nhân lực chất lượng cao, phục vụ các ngành kinh tế trọng điểm, bao gồm: năng lượng sạch; du lịch đẳng cấp cao; nông nghiệp đặc thù ứng dụng công nghệ cao gắn với công nghiệp chế biến và kinh tế đô thị; tập trung phát triển chuyên đổi số và sàn giao dịch điện tử, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, góp phần hiện thực hóa mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2.2. *Mục tiêu cụ thể*

- Phân đầu đến năm 2025

+ Có ít nhất 63% lao động trong nền kinh tế làm việc trong các ngành kinh tế trọng điểm, trong đó: năng lượng chiếm 5,5%; du lịch đẳng cấp cao chiếm 5,5%; nông nghiệp đặc thù chiếm 20,5%; kinh tế đô thị chiếm 68,5%.

+ Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 33%; lao động có trình độ cao làm việc trong các ngành kinh tế trọng điểm đạt trên 22%; cơ cấu lao động trình độ cao trong ngành: năng lượng chiếm 18%, du lịch đẳng cấp cao chiếm 30,7%, nông nghiệp đặc thù chiếm 14%, kinh tế đô thị chiếm 25%.

- Phân đầu đến năm 2030

+ Có ít nhất 68% lao động trong nền kinh tế làm việc trong các ngành kinh tế trọng điểm, trong đó: năng lượng chiếm 7,3%; du lịch đẳng cấp cao chiếm 13,8%; nông nghiệp đặc thù chiếm 20,2%; kinh tế đô thị chiếm 58,7%.

+ Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 75%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 40%; lao động trình độ cao làm việc trong các ngành kinh tế trọng điểm đạt trên 27%; cơ cấu lao động trình độ cao trong ngành: năng lượng chiếm 20%, du lịch đẳng cấp cao chiếm 32,7%, nông nghiệp đặc thù chiếm 18%, kinh tế đô thị chiếm 30%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội về phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh; nâng cao mặt bằng dân trí, trình độ học vấn; thể lực, tầm vóc nguồn nhân lực

- Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt các quan điểm, chủ trương, chính sách, vị trí, vai trò, tầm quan trọng của phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong sự nghiệp phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh nhằm nâng cao nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh. Tăng cường kết nối

giữa các trường học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các doanh nghiệp, cơ sở sử dụng nhân lực để đa dạng nguồn thông tin trong quá trình tư vấn, hướng nghiệp và đào tạo nhân lực.

- Xây dựng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, đặc biệt coi trọng phẩm chất đạo đức, lương tâm trách nhiệm nhà giáo; xây dựng trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia. Chú trọng công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; củng cố, nâng chất lượng phổ cập giáo dục và xóa mù chữ. Khuyến khích xã hội hóa đầu tư phát triển các trường chất lượng cao ở tất cả các cấp học và trình độ đào tạo. Hình thành các trường học ngoài công lập có chất lượng để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông.

- Tiếp tục thực hiện Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011- 2020, tầm nhìn đến năm 2030 của Chính phủ; đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, tập trung phát triển mạnh mẽ phong trào thể dục thể thao quần chúng.

2. Đổi mới công tác quản lý nhà nước về đào tạo bồi dưỡng, quản lý, sử dụng, đánh giá và phát triển nguồn nhân lực

- Xây dựng chính sách thúc đẩy hợp tác với các cơ sở đào tạo có uy tín, chất lượng trong nước và quốc tế trong việc mở các chương trình đào tạo lao động có kỹ năng, tay nghề cao, nghiệp vụ chuyên môn giỏi trong lĩnh vực nông nghiệp đặc thù, du lịch đẳng cấp cao, năng lượng tái tạo, kinh tế đô thị, chuyên đổi số...

- Tập trung ưu tiên đào tạo, thu hút nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao cho các ngành kinh tế trọng điểm; chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp số, nông nghiệp thông minh. Phát triển nguồn nhân lực kinh tế đô thị gắn với xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh; chú trọng phát triển nguồn nhân lực tham gia chuyển đổi số, đồng thời đẩy mạnh chuyển đổi số để góp phần phát triển nguồn nhân lực. Tập trung đào tạo về quản lý và chuyên môn, nhất là kiến thức ngoại ngữ, giao tiếp, hội nhập quốc tế cho đội ngũ lao động đang phục vụ trong ngành du lịch, đặc biệt là du lịch đẳng cấp cao.

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đào tạo tại chỗ trong doanh nghiệp, chú trọng đào tạo lao động có tay nghề cao phù hợp với nhu cầu của tỉnh. Chuyển mạnh từ dạy nghề theo năng lực đào tạo sang dạy nghề theo yêu cầu của thị trường lao động, yêu cầu của đơn vị tuyển dụng lao động và nhu cầu đa dạng của xã hội.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung hoàn thiện chính sách về thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động, kết nối người lao động với các đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn trong và ngoài tỉnh. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm giới thiệu việc làm, từng bước hình thành Sàn giao dịch việc làm, số hóa dữ liệu việc làm để kết nối cung - cầu lao động.

3. Hoàn thiện cơ chế chính sách thu hút nguồn nhân lực; tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án, cơ chế, chính sách

- Xây dựng chính sách thu hút đội ngũ chuyên gia giỏi, cán bộ khoa học kỹ thuật có trình độ chuyên môn cao đến làm việc tại tỉnh, nhất là lĩnh vực năng lượng, chuyển đổi số, nông nghiệp công nghệ cao, y tế, giáo dục, nghiên cứu và phát triển; chính sách mở rộng liên kết đào tạo trong nước và nước ngoài.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án, cơ chế, chính sách đào tạo, thu hút nhân lực chất lượng cao; tiếp tục thu hút, đãi ngộ nhân tài, đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức, phát triển nguồn nhân lực thực hiện chủ trương đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại trong từng ngành, lĩnh vực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội theo hướng nhanh và bền vững.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách, đổi mới cơ chế và các công cụ phát triển nhân lực, như: Chính sách đầu tư và chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp với thực tiễn chuyển dịch kinh tế của tỉnh; chính sách tài chính và phân bổ ngân sách cho công tác phát triển nhân lực; chính sách huy động các nguồn lực xã hội; chính sách phát triển thị trường lao động; chính sách lao động, việc làm, bảo hiểm, bảo trợ xã hội..., chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp tự đào tạo nguồn nhân lực.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia vào quá trình đào tạo nhân lực; có cơ chế thông thoáng, hấp dẫn để đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp, xúc tiến hợp tác với các tổ chức có uy tín, có thương hiệu thành lập cơ sở đào tạo tại Tỉnh. Đẩy mạnh hợp tác 03 bên Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp; đa dạng hóa các hình thức đào tạo nhằm tạo điều kiện cho người lao động có nhiều cơ hội học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, từng bước hình thành đội ngũ nhân lực lành nghề, có chất lượng trong tất cả các ngành, lĩnh vực.

4. Tăng cường huy động và sử dụng nguồn lực đầu tư

- Tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương thông qua Chương trình đào tạo, các dự án hỗ trợ vốn đầu tư cơ sở vật chất cho phát triển nhân lực.

- Xây dựng chính sách huy động, khuyến khích, thu hút các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước mở các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh.

- Thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; các nguồn viện trợ, các chương trình, dự án hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế đầu tư cho giáo dục, trung tâm giới thiệu việc làm, hệ thống thông tin lao động.

5. Xây dựng hệ thống thông tin thị trường lao động; tập trung đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để phát triển nguồn nhân lực

- Tập trung nâng cao chất lượng thông tin, dự báo thị trường lao động, từ đó đặt hàng cho các cơ sở đào tạo, dạy nghề; chủ động xây dựng các sản phẩm dịch vụ lao động thông qua chuyên đổi số để thu hút nhân lực trong và ngoài tỉnh, đảm bảo cung - cầu lao động cho phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

- Xây dựng mô hình hợp tác thí điểm Nhà nước- Nhà trường- Doanh nghiệp và người lao động, tạo tính chủ động trong đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động và trong xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực các ngành kinh tế trọng điểm; từ đó, rút kinh nghiệm, nhân rộng trong quá trình thực hiện.

- Tập trung đầu tư phát triển các cơ sở đào tạo, dạy nghề; quan tâm phát triển Phân hiệu trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh tại Ninh Thuận hướng đến mục tiêu hình thành trường Đại học đa ngành sau năm 2030, trước mắt tham gia đào tạo nhân lực chất lượng cao cho tỉnh; ưu tiên đầu tư phát triển nhanh trường Cao Đẳng nghề Ninh Thuận trở thành cơ sở đào tạo trọng điểm của khu vực, đáp ứng yêu cầu đào tạo nhân lực theo tiêu chuẩn Asean.

- Sắp xếp, bố trí sử dụng lao động hợp lý, phù hợp với trình độ, chuyên môn và năng lực cá nhân, tạo điều kiện phát huy sở trường; xây dựng môi trường làm việc dân chủ, thân thiện; tạo điều kiện để người lao động nâng cao trình độ, phát triển kỹ năng chuyên môn giúp người lao động có động lực thúc đẩy về thể hiện năng lực và cống hiến cho đơn vị.

- Phát triển mạnh hệ thống thông tin đại chúng, mở rộng cơ hội và tăng cường năng lực cho người dân tiếp cận thông tin, thụ hưởng các dịch vụ văn hóa, vui chơi giải trí, có cuộc sống tinh thần lành mạnh nhằm nhanh chóng tái tạo, phát triển năng lực làm việc và khả năng sáng tạo của mỗi người.

6. Nâng cao trách nhiệm cấp ủy đảng, hệ thống chính trị trong đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, cấp chính quyền địa phương, sự vào cuộc của hệ thống chính trị trong việc tổ chức, triển khai các nội dung, chương trình phát triển nhân lực của tỉnh. Xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả giữa nhà nước, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp trong đào tạo, tuyển dụng lao động góp phần tạo việc làm cho người lao động và cung ứng nguồn lao động theo nhu cầu của doanh nghiệp.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng giáo dục đào tạo; kịp thời khắc phục hạn chế, khó khăn trong đào tạo phát triển nhân lực. Các cấp các ngành có kế hoạch tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực Nghị quyết theo ngành, lĩnh vực phụ trách. Đồng thời tổ chức báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện theo định kỳ hàng năm, giữa kỳ và 5 năm. Thực hiện giám sát xã hội, bảo đảm vai trò giám sát của cộng đồng, phát huy vai trò của đoàn thể, tổ chức xã hội trong việc giám sát chất lượng đào tạo nhân lực.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết, nhằm tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động trong toàn Đảng bộ và Nhân dân đối với việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đồng thời căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, bổ sung và ban hành các cơ chế, chính sách để thực hiện hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết đề ra; đồng thời tăng cường giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn việc triển khai, quán triệt, học tập Nghị quyết; chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng định hướng cơ quan thông tin, truyền thông tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; kịp thời phát hiện, đưa tin những cách làm hay, điển hình tốt để nhân rộng.

4. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội có kế hoạch phối hợp tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện hiệu quả chủ trương, chính sách về phát triển nguồn nhân lực. Phát huy hiệu quả vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với việc xây dựng và triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến phát triển nguồn nhân lực.

5. Ban cán sự Đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh xây dựng Đề án, kế hoạch cụ thể hóa, bố trí nguồn lực phù hợp để tổ chức thực hiện Nghị quyết. Chủ trì phối hợp với các ban xây dựng Đảng có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện; định kỳ hàng năm, 3 năm, 5 năm có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời đề xuất các giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm thực hiện thắng lợi, toàn diện các nội dung Nghị quyết đề ra.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương,
- Văn phòng Trung ương,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh,
- Ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các Sở, ban, ngành, mặt trận, đoàn thể tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ



Nguyễn Đức Thanh